

Bản án số: 02/2020/HSST

Ngày 18/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Đức Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Cao Xe Mẫy.

2. Bà Phàng Thị Dở.

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Lý - Thư ký toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2020/TLST- HS, ngày 21 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02 /2020/QĐXXST- HS ngày 05/02/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tiến T (tên gọi khác: Không) - sinh ngày 02/10/1973 tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn 1, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tiến K - sinh năm 1949 (đã chết) và bà Nguyễn Thị B - sinh năm 1948.

Trú tại: Thôn 1, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vợ: Trang Thị X - sinh năm 1979.

Con: Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Đều trú tại: Thôn 1, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 36/HSST ngày 23/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào cai xử phạt bị cáo T 02 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tính đến ngày phạm tội mới đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2019. Hiện tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên toà.

2. Chảo Duần N (tên gọi khác: Không) - sinh năm 1962 (không xác định được ngày, tháng sinh), sinh tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn D, xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Chảo Văn Q (đã chết) và bà Vàng Tả M (đã chết).

Vợ: Tẩn Tả M (đã chết).

Con: Bị cáo có 04 con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1996.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 52/HSST ngày 30/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào cai xử phạt bị cáo N 02 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Tính đến ngày phạm tội mới đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2019. Hiện tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

3. Lý Văn L (tên gọi khác: Không) - sinh ngày 24/4/1979, tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn 1, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 1/12; Dân tộc: Giáy ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Lý Sin N (đã chết) và bà Lù Thị D - sinh năm 1957.

Nơi cư trú: Thôn 1, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vợ: Phạm Thị T - sinh năm 1978

Con: Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2002.

Đều trú tại: Thôn 1, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Chưa có án tích, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/11/2019. Hiện tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho hai bị cáo Chảo Duần N và Lý Văn L là bà Phạm Thị T- trợ giúp viên trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Phạm Thị T - sinh năm 1978.

Trú tại: Thôn 1 xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau: Khoảng 08 giờ ngày 06/11/2019, tại đường tỉnh lộ 158 khu vực cổng trời thuộc xã M, huyện B Chảo Duần N mua của người đàn ông không quen biết 01 (một) gói ma túy với giá 1.500.000 (*một triệu năm trăm nghìn*) đồng, về nhà Chảo Duần N dùng cân tiểu ly cân gói ma túy vừa mua được rồi chia gói ma túy thành hai phần, một phần có khối lượng 01 (một) chỉ, Chảo Duần N gói lại bằng nilon

màu đen, bên trong có một lớp nilon màu xanh, số ma túy còn lại, Chảo Duần N dùng mảnh nilon màu hồng gói lại và cất cả hai gói vào túi quần ka ki màu xanh để ở trong tủ quần áo trên tầng hai. Khoảng 08 giờ ngày 08/11/2019 Nguyễn Tiến Tgọi điện cho Chảo Duần N đặt mua 01 (một) chỉ ma túy, Chảo Duần N đồng ý. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Chảo Duần N cầm gói ma túy và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24B2 - 594.60 đi từ nhà đến khu vực Km2, thuộc thôn 4, xã B, huyện B bán cho Nguyễn Tiến T với giá là 2.000.000 (hai triệu đồng) số tiền này Chảo Duần N đã tiêu xài hết. Còn Nguyễn Tiến T nhận gói ma túy và điều khiển xe mô tô đi về nhà, dùng cân tiểu ly cân, dao lam chia gói ma túy vừa mua được làm ba phần, dùng kéo cắt mảnh nilon màu xanh và mảnh nilon màu hồng gói lại một phần, còn hai phần Nguyễn Tiến T dùng hai mảnh nilon màu xanh gói lại và cất cả ba gói ma túy ở đầu giường trong buồng ngủ. Khoảng 20 giờ cùng ngày Lý Văn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24P3 - 8664 đến hỏi mua ma túy với giá 800.000 (tám trăm nghìn) đồng, Nguyễn Tiến T đã bán cho Lý Văn L 01 (một) gói ma túy được gói bằng nilon màu xanh, bên trong là lớp nilon màu hồng. Lý Văn L mượn dao lam, kéo và giấy của Nguyễn Tiến T để chia ma túy vừa mua thành 10 (mười) gói. Sau đó, Lý Văn L đi ra chỗ để xe cho 10 (mười) gói ma túy vào trong một lọ nhựa và để vào trong cốp xe rồi điều khiển xe mô tô đi về. Ngày 09/11/2019 Lý Văn L lấy 01 (một) gói ma túy ra sử dụng hết một nửa, còn lại Lý Văn L gói lại để ở trong ví giả da màu nâu và cất vào túi quần đang mặc. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Lý Văn L điều khiển xe mô tô đi đến đầu cầu xã B, huyện B thì bị tổ công tác của Công an tỉnh Lào Cai phát hiện bắt quả tang. Thu giữ 01 (một) chiếc ví giả da màu nâu, bên trong có 01 (một) gói giấy chứa chất bột khô màu trắng vón cục; 01 (một) lọ nhựa có nắp đậy bên trong chứa 09 (chín) gói giấy, trong các gói giấy này đều chứa chất bột khô màu trắng, vón cục (Lý Văn L khai nhận là ma túy mua về để sử dụng). Ngoài ra còn thu giữ của Lý Văn L 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 24P3 - 8664 cùng 01 (một) đăng ký xe mô tô, 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Lý Văn L và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đỏ.

Quá trình điều tra, Lý Văn L khai nhận số ma túy bị thu giữ ngày 09/11/2019 mua của Nguyễn Tiến T về để sử dụng. Ngày 11 và 12/11/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Tiến T tại thôn 1, xã Bản Vược, huyện Bát Xát, thu giữ trên giường trong phòng ngủ 01 (một) lọ nhựa không có nắp đậy, bên trong có 01 (một) gói giấy chứa chất bột khô màu trắng, vón cục; 02 (hai) gói nilon bên trong chứa chất bột khô màu trắng vón cục (Nguyễn Tiến T khai nhận là Hêrôin mua của Chảo Duần N với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Ngoài ra còn thu giữ của Nguyễn Tiến T 01 (một) cân tiểu ly, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, tiền Việt Nam:

1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng; Khám xét khẩn cấp nơi ở của Chảo Duần N thu giữ trong túi quần để trong tủ phòng khách tầng hai 01 (một) gói nilon bên trong chứa chất bột khô màu trắng vón cục (Chảo Duần N khai nhận là Hêrôin mua về để sử dụng và bán kiếm lời), ngoài ra còn thu giữ 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen, 01 (một) cân tiểu ly, 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Chảo Duần N và tiền Việt Nam: 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng. Quá trình điều tra, còn thu giữ thêm 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 24B2 - 594.60 và 01 (một) đăng ký xe mô tô mang tên Chảo Duần N.

Kết luận giám định về ma túy số 248 ngày 11/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,65 (không phẩy sáu mươi lăm) gam chất bột khô, màu trắng thu giữ của Lý Văn L gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin).

Kết luận giám định về ma túy số 252 ngày 13/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 4,81 (bốn phẩy tám mươi một) gam chất bột khô màu trắng, vón cục thu giữ của Nguyễn Tiến T là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin).

Kết luận giám định về ma túy số 253 ngày 14/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,53 (không phẩy năm mươi ba) gam chất bột khô màu trắng, vón cục thu giữ của Chảo Duần N là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin).

Quá trình điều tra Lý Văn L và Nguyễn Tiến T khai, ngoài lần mua ma túy trên, Lý Văn L còn mua ma túy của Nguyễn Tiến T 02 lần trước đó. Nguyễn Tiến T còn mua của Chảo Duần N 02 lần nữa. Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp nghiệp vụ nhưng không chứng minh làm rõ được.

Đối với người đàn ông N khai đã bán ma túy cho Ngan vào ngày 06/11/2019. Qua xác minh không Xác định được tên, tuổi và địa chỉ, nên không đủ căn cứ để xử lý.

Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai, truy tố bị cáo Nguyễn Tiến T về tội “mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Chảo Duần N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Lý Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo hai bị cáo Nguyễn Tiến T và Chảo Duần N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Lý Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

+ Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T từ 07 năm đến 08 năm tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Chảo Duần N từ 05 năm đến 06 năm tù.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Văn L từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Nguyễn Tiến T và bị cáo Chảo Duần N từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lý Văn L.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 5,41 gam Hê rô in còn lại sau trích mẫu giám định được tái niêm phong trong bì thư, thu giữ của các bị cáo; 02 cân tiểu ly vỏ gỗ thu giữ của Chảo Duần N và Nguyễn Tiến T; 02 lọ nhựa hình trụ màu trắng; 01 ví giả da màu nâu đã cũ; 01 quần vải ka ki, loại quần nam màu xanh đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, màu đỏ đen, BKS 24B2 – 594.60 kèm theo giấy đăng ký xe mô tô mang tên Chảo Duần N và ½ giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave S, màu xám, BKS 24P3 - 8664 kèm theo giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lý Văn L; 01 điện thoại di động No kia có lắp 01 sim Viettel thu giữ của Nguyễn Tiến T; 01 điện thoại di động No kia có lắp 01 sim Viettel và 01 sim Vinaphone thu giữ của Chảo Duần N.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thị T ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave S, màu xám, BKS 24P3 – 8664.

Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) của Chảo Duần N bán ma túy cho Nguyễn Tiến T mà có và số tiền 800.000đ (*tám trăm nghìn đồng*) của Nguyễn Tiến T bán ma túy cho Lý Văn L mà có.

Tạm giữ số tiền 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) của Nguyễn Tiến T và số tiền 700.000đ (*bảy trăm nghìn đồng*) của Chảo Duần N để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen đỏ, 01 (một) chứng minh thư nhân dân đã thu giữ của Lý Văn L và 01 (một) chứng minh thư nhân dân đã thu giữ của Chảo Duần N. Không phải là vật chứng của vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị can Lý Văn L và Chảo Duần N là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24K5 – 1749 mà Nguyễn Tiến T sử dụng vào việc đi mua ma túy. Quá trình điều tra đã chứng minh làm rõ chiếc xe mô tô trên là của Sầm Ngọc C (là con rể của Nguyễn Tiến T), anh C không biết việc Nguyễn Tiến T sử dụng chiếc xe mô tô trên đi mua ma túy nên cơ quan điều tra không đề cập thu giữ là đúng quy định.

Tại phiên tòa bị cáo Lý Văn L giữ nguyên lời khai, Nguyễn Tiến T thay đổi lời khai, chỉ khai và thừa nhận mua ma túy của Chảo Duẩn N một lần vào ngày 08/11/2019.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị T trình bày chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave S, màu xám, BKS 24P3 - 8664 là tài sản chung của chị và bị cáo L, chị không biết L sử dụng làm phương tiện đi mua và cất dấu ma túy. Chị T yêu cầu được trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe trên.

Người bào chữa cho hai bị cáo Chảo Duẩn N và Lý Văn L, sau khi phân tích đánh giá chứng cứ và các tình tiết giảm nhẹ cho hai bị cáo nhất trí về tội danh, khung hình phạt như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố với các bị cáo, nhưng cho rằng mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị với hai bị cáo N và L là quá nghiêm khắc. Nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. xử phạt bị cáo Chảo Duẩn N 04 năm 06 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. xử phạt bị cáo Lý Văn L 01 năm 02 tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với 02 bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Tiến T, Chảo Duẩn N, Lý Văn L đã thành khẩn khai báo nhận tội, lời khai nhận của các bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã có trong hồ sơ vụ án. Còn theo lời khai của bị cáo Lý Văn L ngoài lần mua ma túy của bị cáo T như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, bị cáo L còn mua ma túy của bị cáo T 02 lần trước đó nữa. Nhưng ngoài lời khai của bị cáo L ra không có tài liệu chứng cứ nào khác. Do vậy không đủ căn cứ để truy tố, xét xử các bị cáo theo tình tiết tăng nặng định khung, phạm tội 2 lần trở lên, mà chỉ đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Tiến T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 4,81 gam Hê rô in thu giữ của bị cáo và 0,65 gam hê rô in đã bán cho bị cáo L. Tổng cộng là 5,46 gam Hê rô in theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Chảo Duẩn N phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 0,53 gam Hê rô in thu giữ của bị cáo và 01 chỉ tương ứng với 3,75 gam hê rô in đã bán cho bị cáo T. Tổng cộng là 4,28 gam Hê rô in theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lý Văn L tàng trữ 0,65 để sử dụng theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Gây mất trật tự, trị an ở địa phương, làm lan tràn tệ nạn nghiện ma túy, ảnh hưởng đến sức khỏe, suy thoái giống nòi. Để giữ nghiêm kỷ cương pháp luật, góp phần đẩy lùi và loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Cần phải đưa các bị cáo ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật và quyết định mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo T, N, L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo.

Về mức hình phạt tù: Đối với bị cáo Nguyễn Tiến T mua bán lượng ma túy là 5,46 gam Hê rô in, bị cáo Chảo Duần N mua bán lượng ma túy 4,28 gam Hê rô in, bị cáo Lý Văn L tàng trữ 0,65 gam Hê rô in và các bị cáo đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ. Do vậy mức hình phạt đối với các bị cáo mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với quy định của pháp luật. Còn người bào chữa đề nghị xử bị cáo Chảo Duần N mức án 04 năm 06 tháng tù, bị cáo Lý Văn L 01 năm 02 tháng tù là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, không được chấp nhận.

[2] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hai bị cáo Nguyễn Tiến T và Chảo Duần N bán ma túy kiếm lời, nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự. Còn Lý Văn L là người nghiện ma túy tàng trữ ma túy để sử dụng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L.

[3] Về vật chứng gồm:

Tịch thu tiêu huỷ 0,54 gam Hê rô in, thu giữ của Lý Văn L; 4,42 gam Hê rô in thu giữ của Nguyễn Tiến T; 0,45 gam Hê rô in Thu giữ của Chảo Duần N, sau trích mẫu giám định còn lại; 02 cân tiểu ly vỏ gỗ; 02 lọ nhựa hình trụ màu trắng; 01 ví giả da màu nâu đã cũ; 01 quần vải ka ki, loại quần nam màu xanh đã qua sử dụng. Đây là những vật chứng do nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không có giá trị sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, màu đỏ đen, BKS 24B2 - 594.60 kèm theo giấy đăng ký xe mô tô mang tên Chảo Duần N và ½ trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave S, màu xám, BKS 24P3 - 8664 kèm theo giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lý Văn L; 01 điện thoại di động No kia có lắp 01 sim Viettel thu giữ của Nguyễn Tiến T; 01 điện thoại di động No kia có lắp 01 sim Viettel và 01 sim Vi naphone thu giữ của Chảo Duần N, là những tài sản của các bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị T ½ trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave S, màu xám, BKS 24P3 - 8664.

Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) của Chảo Duần N bán ma túy cho Nguyễn Tiến T mà có và số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) của Nguyễn Tiến T bán ma túy cho Lý Văn L mà có.

Tạm giữ số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) của Nguyễn Tiến T và số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) của Chảo Duần N để đảm bảo thi hành án.

[4] Về hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện B, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và bị cáo, người bào chữa không có khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Tiến T, Chảo Duần N, Lý Văn L mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố hai bị cáo Nguyễn Tiến T và Chảo Duần N phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Lý Văn L phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về mức hình phạt:

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 11/11/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Xử phạt bị cáo Chảo Duần N 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 12/11/2019.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Văn L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 09/11/2019.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Nguyễn Tiến T 7.000.000đ (bảy triệu đồng), bị cáo Chảo Duần N 5.000.000đ (năm triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

4. Xử lý vật chứng : Áp dụng khoản 1,2 Điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ 0,54 (không phải năm tư)

gam Hê rô in và 01 lọ nhựa có nắp đậy được tái niêm phong trong bì thư. Tại các mép dán của bì niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia, đối tượng, hình dấu tròn của phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai. Trên mặt một bì niêm phong có ghi “vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Lý Văn L có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện và thu giữ ngày 09/11/2019 tại km 0, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai và 4,42 (bốn phẩy bốn mươi hai) gam Hê rô in được tái niêm phong trong bì thư. Tại các mép dán của bì niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia, đối tượng, hình dấu tròn của phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai. Trên mặt một bì niêm phong có ghi “vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Nguyễn Tiến T có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện và thu giữ ngày 11/11/2019 tại thôn 1, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai; 0,45(không phẩy bốn mươi lăm) gam Hê rô in được tái niêm phong trong bì thư. Tại các mép dán của bì niêm phong có chữ ký của hai bên giao nhận, điểm của đối tượng, hình dấu tròn của phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai. Trên mặt một bì niêm phong có ghi “vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Chảo Duần N có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện và thu giữ ngày 12/11/2019 tại thôn D, xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai; 01 cân tiểu ly vỏ gỗ và 01 quần vải ka ki, loại quần nam màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của Chảo Duần N; 01 cân tiểu ly vỏ gỗ và 01 lọ nhựa màu trắng không nắp đậy thu giữ của Nguyễn Tiến T; 01 ví giả da màu nâu đã qua sử dụng thu giữ của Lý Văn L.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, màu đỏ đen, BKS 24B2 - 594.60 kèm theo giấy đăng ký xe mô tô mang tên Chảo Duần N và ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave S, màu xám, BKS 24P3 - 8664 kèm theo giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lý Văn L; 01 điện thoại di động No kia có lắp 01 sim Viettel thu giữ của Nguyễn Tiến T; 01 điện thoại di động No kia có lắp 01 sim Viettel và 01 simVi naphone thu giữ của Chảo Duần N.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị T ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave S, màu xám, BKS 24P3 - 8664.

Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) của bị cáo Chảo Duần N và số tiền 800.000đ (*tám trăm nghìn đồng*) của bị cáo Nguyễn Tiến T do phạm tội mà có.

Tạm giữ số tiền 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) của Nguyễn Tiến T và số tiền 700.000đ (*bảy trăm nghìn đồng*) của Chảo Duần N đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, để đảm bảo thi hành án.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Tiến T, Chảo Duần N, Lý Văn L mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*).

6. Quyền kháng cáo đối với bản án: Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

7. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6 , 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Bị cáo 03;
- Người liên quan;
- Phòng hồ sơ NV Công an tỉnh;
- CCTHADS huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- CQTHAHS Công an huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào cai;
- Lưu HS-THS-THAHS (5);

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Ngô Đức Quang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phàng Thị Dở

Cao Xe Mẫy

Ngô Đức Quang

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Bị cáo 03;
- Người liên quan;
- Phòng hồ sơ NV Công an tỉnh;
- CCTHADS huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- CQTHAHS Công an huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào cai;
- Lưu HS-THS-THAHS (5);

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Đức Quang

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Bị cáo 03;
- Người liên quan;
- Phòng hồ sơ NV Công an tỉnh;
- CCTHADS huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- CQTHAHS Công an huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào cai;
- Lưu HS-THS-THAHS (5);

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Đức Quang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoa Thị Vân

Đinh Thị Hạnh

Ngô Đức Quang

